UBND TỈNH TIỀN GIANG
CTY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KHAI THÁC CT THỦY LỢI

MST: 1200100596

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tiền Giang, ngày 05 tháng 10 năm 2016

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
ĐẾN Số: 3110
Ngày: 5/10
Chuyển:
Lưu hồ sơ số:

Số: 698/KH-TL

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH & ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2016

Căn cứ công văn số 534/SKH&ĐT-KTXH ngày 08/4/2016 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc thực hiện công bố thông tin hoạt động của doanh nghiệp nhà nước.

Căn cứ kết quả thực hiện trong năm 2015 của Công ty, nhiệm vụ chức năng và hiện trạng quản lý khai thác công trình thuỷ lợi năm 2016. Nay Công ty lập kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2016 với các nội dung sau:

I- TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2015

1. Đánh giá khái quát tình hình

Hiện nay, công tác đầu tư sửa chữa và quản lý công trình được tổ chức thực hiện đúng qui định. Công tác thi công đảm bảo chất lượng, hiệu quả. Các công trình được thường xuyên kiểm tra và sửa chữa kịp thời. Không để xảy ra các hư hỏng lớn, đảm bảo vận hành phục vụ tốt cho sản xuất, tránh xuống cấp và tạo mỹ quan công trình.

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch

Stt	Nội dung	ĐVT	Thực hiện 2014	Kế hoạch 2015	Thực hiện 2015	TH 2015 so TH 2014 (%)	TH 2015 so KH 2015 (%)
1	Quản lý khai thác						
	Công trình cống	cống	108	111	111	103	100
	Công trình kênh	Km dài	1.118,82	1.118,82	1.118,82	100	100
	Trạm bơm	trạm	01	01	01	100	100
	Diện tích tưới	ha	384.353	384.353	383.024,76	99.66	99,67
2	Doanh thu QLKT	1000 đ	31.590.097	38.651.000	39.118.310	124	101
3	Lợi nhuận	1000 đ	711.133	720.000	906.510	127	125
4	Nộp ngân sách	1000 đ	525.530	252.791	193.600	37	77
5	Thu nhập bình quân	1000 đ	4.673	4.544	5.542	118	122

3. Tình hình đầu tư các công trình trọng điểm: (Không có)

4. Về thuận lợi, khó khăn:

a) Thuận lợi:

Được sự quan tâm của Ủy ban nhân dân tỉnh cùng các sở ngành, Công ty sớm được các ngành phê duyệt giao kế hoạch quản lý khai thác công trình thuỷ lợi năm 2015, đã tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động của Công ty.

Công tác quản lý vận hành công trình phục vụ sản xuất được địa phương quan tâm. CBCNV Công ty đã có nhiều kinh nghiệm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, chủ động trong công tác vận hành công trình đáp ứng kịp thời nhu cầu sản xuất.

b) Khó khăn:

Mặc dù được ngân sách đầu tư xây dựng nhiều công trình mới nhưng đến nay hệ thống công trình thuỷ lợi vẫn chưa được hoàn chỉnh, nhất là hệ thống dự án Đông-Tây Ba Rài, dự án Bảo Định và hệ thống thuỷ lợi nội đồng của dự án Ngọt hoá Gò Công nên công tác vận hành điều tiết nước phục vụ sản xuất còn gặp nhiều khó khăn.

Một số tuyến kênh quản lý đã bị bồi lắng qua nhiều năm nhưng chưa được đầu tư nạo vét kịp thời làm hạn chế khả năng tiếp nước và cải tạo chất lượng nước, gây ảnh hưởng trực tiếp đến việc tưới tiêu phục vụ sản xuất và sinh hoạt trong khu vực.

Tình hình vi phạm hành lang bảo vệ công trình vẫn còn xảy ra. Các trường hợp vi phạm đã được Công ty lập hồ sơ và chuyển địa phương xử lý theo đúng qui định. Tuy nhiên, số vụ tồn đọng qua các năm vẫn còn nhiều do chưa được địa phương giải quyết triệt để.

Việc xin cấp chủ quyền đất một số công trình quản lý còn gặp nhiều khó khăn do không có hồ sơ gốc, Công ty đã liên hệ với Chủ đầu tư thực hiện dự án nhờ hỗ trợ nhưng chưa có kết quả.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2016

1. Dự báo những yếu tố tác động đến sản xuất kinh doanh

Vụ Đông Xuân 2015-2016 của các huyện phía đông và vụ Hè Thu Sớm các huyện phía tây diễn ra trong điều kiện tình hình khí tượng thuỷ văn phức tạp, bất lợi cho sản xuất. Do tác động của hiện tượng El Nino, mùa mưa kết thúc sớm, nắng hạn kéo dài. Độ mặn xâm nhập sớm và lấn sâu hơn cùng kỳ hàng năm.

2. Mục tiêu, định hướng phát triển năm 2016

Quán triệt sâu sắc quan điểm, mục tiêu của quy hoạch thủy lợi đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang phê duyệt. Để hoàn thành các chỉ tiêu giao kế hoạch trong năm 2016 cần đạt được các mục tiêu cụ thể như sau:

a) Về quản lý khai thác công trình thủy lợi

- Tổ chức quản lý khai thác công trình bảo đảm khai thác tối đa hiệu quả phục vụ và an toàn tuyệt đối cho công trình, con người và thiết bị. Trong đó sẽ

chuẩn bị điều kiện để tiếp nhận bàn giao đưa vào sử dụng mới từ 01 đến 03 công trình cống sau khi hoàn thiện các dự án.

- Tiếp tục phát huy hiệu quả, điều tiết vận hành công trình bảo đảm cung cấp tưới tiêu, ngăn lũ, phèn mặn cho số diện tích đất canh tác đối với các dự án đã hoàn thiện như dự án ô bao Cái Bè-Trà Lọt, dự án Gò Công, Bảo Định, dự án Phú Thạnh-Phú Đông.

- Chuẩn bị các điều kiện để đưa vào vận hành khai thác đồng bộ có điều tiết cho toàn bộ diện tích đất trong các dự án đang hoàn thiện như: dự án ô bao Đông Ba Rài, dự án ô bao Tây Ba Rài, dự án Bảo Định.

- Nâng cao hiệu quả phục vụ nước sản xuất và dân sinh trong toàn tỉnh. Bảo đảm tưới tiêu tạo nguồn đến đầu kênh cấp II cho diện tích canh tác trên 383.024 ha trong toàn tỉnh, đặc biệt cung cấp đủ nước ngọt cho sản xuất lúa vụ Đông Xuân thuộc dự án Gò Công trước tình hình diễn biến xâm nhập mặn như hiện nay.

- Tăng cường bảo dưỡng, sửa chữa công trình nhằm tránh xuống cấp, tạo vẻ mỹ quan cho công trình, bảo đảm năng lực vận hành của công trình đúng theo năng lực thiết kế.

b) Về quản lý lao động, tiền lương

- Bố trí, sử dụng lao động đúng và đủ theo Luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội. Trong đó có kế hoạch chuyển số lao động ngắn hạn sang hợp đồng lao động dài hạn khi lao động đáp ứng đủ điều kiện yêu cầu của Công ty. Đối với các công tác như quản lý kênh như trục vớt lục bình, rong cỏ...thì chuyển sang hợp đồng lao động khoán việc.

- Thực hiện tiền lương theo mức lương tối thiểu vùng do Chính phủ quy định. Xây dựng hoàn chỉnh hệ thống thang, bảng lương và tiêu chuẩn cấp bậc công nhân thủy nông phù hợp với trình độ tay nghề theo hướng chuyên môn kỹ thuật cao.

- Tích cực phối hợp, kiến nghị với các ngành xây dựng định mức kinh tế-kỹ thuật để áp dụng trong bố trí lao động và giao kế hoạch hàng năm cho Công ty.

c) Về tài chính, quản lý doanh nghiệp

- Thực hiện các biện pháp quản lý tài chính theo hướng tiết kiệm từ chi phí quản lý doanh nghiệp để bảo đảm lợi nhuận và nộp ngân sách 193.600.000 đồng.

- Đảm bảo thu nhập của người lao động bằng mức trung bình của các doanh nghiệp trong toàn tỉnh từ 6.000.000 đồng đến 6.200.000 đồng/người/tháng.

3. Nhiệm vụ, kế hoạch sản xuất kinh doanh

Stt	Chỉ tiêu chủ yếu	Đvt	TH năm 2015	KH năm 2016	% KH 2016 so TH 2015
1	Quản lý khai thác				
	Công trình cống	cống	111	121	109
	Công trình kênh	Km	1.118,82	1.118,82	100
2	Trạm bơm	trạm	01	01	100

Stt	Chỉ tiêu chủ yếu	Đvt	TH năm 2015	KH năm 2016	% KH 2016 so TH 2015
3	Diện tích tưới	ha	383.024,76	383.024,76	100
4	Tổng doanh thu	1000đ	40.050.000	38.332.000	96
5	Tổng chi phí	1000đ	40.327.116	38.332.000	95
6	Nộp ngân sách	1000đ	252.791	193.600	77
7	Vốn chủ sở hữu	đồng	306.000.000.000	311.021.465.338	101
8	Vốn điều lệ	đồng	305.655.141.000	309.359.022.341	101
9	Kế hoạch đầu tư phát triển				
	Công trình cống	cống		2	
	Công trình kênh	Km		0	
	Trạm bơm	trạm		0	
10	Tổng lao động	Người	200	198	99
11	Tổng quỹ lương	1000đ	11.867.568	10.670.509	89,9
	Quỹ lương quản lý	1000đ	946.704	876.000	92
	Quỹ lương lao động	1000đ	10.920.864	9.794.509	89,6

4. Các giải pháp tổ chức thực hiện

a) Giải pháp về tài chính

Quản lý hiệu quả nguồn vốn thủy lợi phí cấp bù qua các năm để đẩy mạnh công tác duy tu sửa chữa, nạo vét bồi lắng, xử lý sạt lở các công trình cống, kênh. Tăng cường việc đầu tư trang thiết bị quản lý tại các Xí nghiệp, Trung tâm quản lý dự án, Cụm quản lý công trình.

Kiến nghị sử dụng nguồn ngân sách tỉnh để thực hiện các dự án, công trình có mức đầu tư vừa và nhỏ. Chú trọng việc cải tạo, nâng cấp các công trình đầu mối cung cấp nước ngọt như cống Xuân Hòa để giảm áp lực lên công trình khi xảy ra tình hình khí tượng thủy văn bất lợi cho toàn vùng.

Kiến nghị với tỉnh và trung ương tiếp tục đầu tư đồng bộ và hoàn chỉnh các dự án Đông-Tây Ba Rài, dự án Bảo Định bảo đảm khép kín để đưa vào vận hành khai thác, phát huy tối đa năng lực thiết kế của dự án. Kiến nghị nạo vét mở rộng đủ mặt cắt thiết kế đối với các kênh trục cấp nước chính thuộc dự án Gò Công.

b) Giải pháp về quản lý và khai thác công trình

- Tăng cường nâng cao quản lý kỹ thuật công trình, chú trọng các công tác tiếp nhận, quản lý hồ sơ lý lịch, quy trình vận hành của từng hệ thống công trình. Từng bước xây dựng bổ sung nhà quản lý cống những nơi chưa có và cần thiết để tạo điều kiện làm việc tốt hơn cho công nhân quản lý, bảo vệ công trình.

- Đẩy mạnh công tác quản lý thông thoáng lòng lề kênh, trục vớt lục bình theo hướng chuyên nghiệp. Tổ chức tốt công tác bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên, sửa chữa lớn trong đó chú trọng cải tạo nâng cấp hoặc sửa chữa thay mới các công trình chưa phát huy được hiệu quả theo năng lực thiết kế. Thay mới các cửa và phai cống không bảo đảm ngăn mặn, ngăn lũ.

- Áp dụng các công nghệ mới trong vận hành công trình hoặc hệ thống công trình. Ứng dụng các vật liệu mới trong chế tạo, sửa chữa để tương thích với điều kiện làm việc của công trình đối với từng vùng phèn, mặn. Trang bị và đưa vào sử dụng các thiết bị mới về quan trắc, đo đạc tự động, vận hành cửa cống.

- Đối với các dự án đã và đang hoàn thiện thì từng bước tiếp cận bàn giao đưa vào vận hành hệ thống theo đúng quy mô, nhiệm vụ của dự án. Cụ thể:

+ Khu vực dự án ô bao Cái Bè-Trà Lọt và ô bao Đông-Tây Ba Rài: Quản lý vận hành công trình bảo đảm ngăn lũ, triều cường. Từng bước vận hành công trình để tưới tiêu có điều tiết cho toàn bộ diện tích thuộc dự án.

+ Khu vực dự án Bảo Định: Tăng cường phối hợp với cơ quan quản lý thủy nông tỉnh Long An để tiêu thoát úng, phèn, mặn qua công trình cống Rạch Chanh, Bắc Đông, Rạch Tràm...cho số diện tích phía Bắc của dự án. Tổ chức vận hành công trình bảo đảm cung cấp nước ngọt, ngăn mặn, tiêu úng cho số diện tích phía Nam và phía giáp kênh Chợ Gạo.

+ Khu vực dự án Gò Công: Xây dựng các biện pháp vận hành công trình đầu mối, đặc biệt là cống Xuân Hòa nhằm bảo đảm ngăn mặn để cung cấp đủ nước ngọt cho sản xuất vụ Đông Xuân. Tổ chức lấy gạn nước ngọt và bơm chuyền qua cống Xuân Hòa hoặc lấy nước qua cửa cung khi cần thiết. Thường xuyên tích cực xổ xả ô nhiễm nguồn nước mặt trong toàn hệ thống để phục vụ sản xuất và dân sinh.

Thông tin và phối hợp cùng địa phương trong vận hành công trình để thực hiện tốt việc chống úng, hạn cục bộ cho các khu vực An Thạnh Thủy, Thạnh Nhựt, Tân Thành, Tân Điền qua việc vận hành đồng bộ các cống chống úng do địa phương quản lý khi cống đầu mối lấy nước ngọt.

+ Khu vực dự án Phú Thạnh-Phú Đông: Tích cực kiểm soát mặn, lấy ngọt bảo đảm cho sản xuất. Vào mùa mặn, thường xuyên duy trì mực nước nội đồng trên kênh rạch để hạn chế hiện tượng xì phèn (kể cả biện pháp lấy mặn khi độ mặn ngoài sông nhỏ hơn trong nội đồng nhằm duy trì mực nước trên kênh rạch). Xổ xả thường xuyên vào mỗi đầu vụ để cải tạo chất lượng nước nội đồng. Chú trọng việc bồi lắng thượng hạ lưu cống do thời gian đóng ngăn mặn kéo dài để bảo đảm hoạt động của công trình.

- Phối hợp với các ban ngành, chính quyền địa phương thường xuyên tổ chức hội nghị dùng nước, hội nghị đầu bờ của từng khu vực, dự án, tiểu dự án. Tổ chức thông tin lịch vận hành công trình, mực nước, diễn biến phèn mặn rộng rãi đến người dân thông qua tài liệu, văn bản, phát thanh truyền hình, bảng thông tin điện tử tại địa phương...

c) Giải pháp về nguồn nhân lực

Hoàn thiện cơ chế quản lý nhân sự, cơ chế tiền lương phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội từng năm nhằm thu hút, khuyến khích người lao động phát huy tối đa sự sáng tạo, làm việc đạt năng suất và hiệu quả.

Tuyển chọn nhân lực có trình độ chuyên môn kỹ thuật thông qua việc xét tuyển nhằm bảo đảm kinh nghiệm, thạo việc, có thể làm việc được ngay. Chú trọng đào tạo và tuyển dụng số lao động phổ thông có trình độ nhất định trong công tác quản lý kênh và cống đuôi.

Đối với số lao động hiện có thì thường xuyên tổ chức tập huấn, sát hạch, đào tạo lại, thi nâng bậc... để bảo đảm nguồn nhân lực kế thừa có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao, đáp ứng yêu cầu quản lý chuyên ngành.

d) Giải pháp về công nghệ - kỹ thuật

Tăng cường đầu tư mạng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành, thông tin liên lạc thông suốt đến từng công trình. Tiếp tục duy trì và cải tiến các phần mềm về quản lý tài chính, nhân sự, quản lý hồ sơ lý lịch công trình, mạng đo đạc mực nước...

Áp dụng các công nghệ mới, cải tiến công nghệ trong vận hành công trình và hệ thống công trình. ứng dụng các vật liệu mới trong chế tạo, sửa chữa cửa cống. Tích cực áp dụng các biện pháp xử lý kỹ thuật mới, các biện pháp vận hành công trình, phi công trình mà qua thực tế áp dụng đã chứng minh được hiệu quả.

Trang bị và đưa vào sử dụng các thiết bị mới về quan trắc, đo đạc tự động, vận hành cửa cống. Tiếp tục duy trì và đầu tư cải tiến các trạm đo nước tự động, các bảng thông tin điện tử hiện có. Thẩm định an toàn và thay thế dần các máy đóng mở, tời trục không an toàn theo hướng hiện đại, khi có điều kiện sẽ thay thế các máy móc vận hành thủ công chuyển sang chạy điện.

e) Giải pháp về quản lý điều hành

Tuân thủ triệt để các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, bám sát vào định hướng quy hoạch thủy lợi giai đoạn 2016-2020 của tỉnh để có những chuyển biến tích cực, kịp thời, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ đặt ra.

Thống nhất trong chỉ đạo, điều hành của ban lãnh đạo Công ty. Rà soát và xây dựng quy trình quản lý điều hành theo hướng đổi mới, tiên tiến. Đề ra các biện pháp kiểm tra, giám sát chặt chẽ đối với các đơn vị trực thuộc.

Tăng cường mối liên hệ với chủ sở hữu, ban ngành chuyên môn, các cấp chính quyền đoàn thể trong toàn tỉnh để tạo mối liên lạc thường xuyên, gắn bó và kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc.

Quan tâm chỉ đạo đối với các hoạt động đoàn thể, xây dựng các phong trào thi đua sản xuất tạo khí thế sôi nổi, vui tươi lành mạnh trong toàn Công ty.

5. Kế hoạch đầu tư, khai thác công trình trọng điểm năm 2016:

Đầu tư hệ thống lấy gạn nước ngọt Cống Xuân Hoà (Xã Xuân Đông) và đầu tư nạo vét kênh Lộ Tổng (Lương Hoà Lạc-Thanh Bình).

Nơi nhận
- Sở KH&ĐT;
- Sở Tài chính.
- Lưu VT, KH-KT.

CHỦ TỊCH

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN KHAI THÁC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI TIỀN GIANG

Lê Văn Khuê